

ĐÁNH GIÁ THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU TIỀM NĂNG CHO SẢN PHẨM DƯA HẦU GÒ CÔNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP AHP KẾT HỢP SWOT

● ĐỖ TÂN KHOA

Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

Email: khoadt@hiu.vn

TÓM TẮT:

Logistics là một ngành dịch vụ thiết yếu với giá trị gia tăng cao, đóng vai trò nền tảng trong thương mại hàng hóa và góp phần quan trọng nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Trong bối cảnh bùng nổ công nghệ số và cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, ngành logistics đang đứng trước nhiều cơ hội để bứt phá, đóng góp mạnh hơn cho nền kinh tế nếu việc chuyển đổi số được thúc đẩy nhanh chóng. Nghiên cứu quá trình chuyển đổi số trong logistics tại Việt Nam, đồng thời phân tích những khó khăn và thách thức trong logistics tại Việt Nam. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm hỗ trợ và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong ngành logistics.

Từ khóa: logistics, chuyển đổi số, ngành logistics, kinh tế, công nghệ số.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, đẩy mạnh xuất khẩu được xác định là chủ trương quan trọng của Đảng và Nhà nước nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Dưa hấu Gò Công (Tiền Giang) là sản phẩm chất lượng cao, trồng trên đất cát ven biển, với ruột đỏ tươi, chắc thịt, vị ngọt mặn đặc trưng. Với diện tích chuyên canh lớn gần 2.497 ha năm 2023, năng suất bình quân của Dưa hấu Gò Công đạt 24,1 tấn/ha, chủ yếu tiêu thụ nội địa và xuất khẩu hạn chế sang Trung Quốc, UAE, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ (Tuấn Anh, 2025). Có thể thấy, ngành xuất khẩu mặt hàng nông sản dưa hấu

vẫn tồn tại nhiều hạn chế về giá cả, quy trình giao thương, logistics và tiếp cận thị trường.

Cũng chính vì vậy, nghiên cứu nhằm hướng tới nâng cao chất lượng sản phẩm và phát triển thị trường xuất khẩu dưa hấu Gò Công, góp phần thúc đẩy phát triển bền vững ngành dưa hấu địa phương. Mục tiêu cụ thể: (1) Xác định, phân tích thị trường mục tiêu và xây dựng chiến lược thâm nhập; (2) Đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, đa dạng hóa sản phẩm, xây dựng thương hiệu; (3) Đặt mục tiêu doanh thu, tối ưu chi phí, tăng lợi nhuận và mở rộng thị trường. Về lý luận, nghiên cứu bổ sung cơ sở khoa học cho việc áp dụng mô hình SWOT - AHP trong phân tích và đề

xuất giải pháp nâng cao hiệu quả xuất khẩu nông sản. Về thực tiễn, góp phần tăng kim ngạch xuất khẩu, nâng cao thu nhập nông dân, tạo việc làm, thu hút đầu tư; nâng vị thế dưa hấu Gò Công trên thị trường quốc tế và hỗ trợ doanh nghiệp, chính quyền địa phương xây dựng chiến lược phát triển bền vững.

2. Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu

Trong nghiên cứu vận hành và quản trị chuỗi cung ứng, việc ứng dụng các mô hình ra quyết định đa tiêu chí (MCDM) như TOPSIS, DEA, ANP (Kangas et al., 2001), và đặc biệt là AHP đóng vai trò then chốt trong việc hệ thống hóa các yếu tố định tính lẫn định lượng. Phương pháp AHP ưu việt nhờ quy trình so sánh cặp và kiểm tra tính nhất quán, hỗ trợ đắc lực trong việc lựa chọn nhà cung cấp 3PL (Fahrettin Eldemir, 2016) hoặc phân định các tác nhân gây thất thoát thực phẩm (Okan Tuna, 2021). Đáng chú ý, sự tích hợp giữa SWOT và AHP đã tạo nên bước đột phá (Kerem Toker, 2012), (Mikko Kurttila, 2017), khắc phục tính chủ quan của mô hình chiến lược truyền thống bằng cách định lượng hóa trọng số các yếu tố nội lực và ngoại vi. Cách tiếp cận hỗn hợp này không chỉ tăng cường tính chính xác cho các quyết định Logistics mà còn cung cấp khung lý thuyết khoa học để tối ưu hóa chiến lược trong môi trường chuỗi cung ứng biến động.

2.2. Khoch tiếp cận hỗn hợp

Nghiên cứu tập trung lấp đầy khoảng trống tri thức bằng cách tích hợp đồng bộ các yếu tố kỹ thuật, vận hành và thị trường vào một mô hình hỗ trợ quyết định đa tiêu chí cho vùng trồng đặc thù Gò Công. Thông qua sự kết hợp giữa phân tích thực trạng logistics với phương pháp luận SWOT - AHP, đề tài chuyển đổi các nhận định định tính thành trọng số định lượng để xếp hạng thị trường mục tiêu. Cách tiếp cận hệ thống này cung cấp cơ sở khoa học vững chắc giúp tối ưu hóa chiến lược xuất khẩu, nâng cao giá trị thặng dư và vị thế cạnh tranh bền vững cho nông sản Việt Nam.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Phương pháp phân tích SWOT

Mô hình SWOT đóng vai trò là khung phân tích

hệ thống nhằm định vị năng lực cạnh tranh của chuỗi giá trị dưa hấu tại Gò Công. Thông qua việc đối soát giữa các nhân tố nội tại (điểm mạnh, điểm yếu) và biến số ngoại vi (cơ hội, thách thức), mô hình cho phép nhận diện các lợi thế về công nghệ, thương hiệu cũng như những rào cản về chi phí và quản trị. Việc áp dụng SWOT cung cấp nền tảng dữ liệu quan trọng để dự báo rủi ro thị trường và rào cản pháp lý, từ đó thiết lập các giải pháp chiến lược tối ưu hóa hiệu quả xuất khẩu (Nixon, 2010).

3.2. Phương pháp AHP

Bằng cách thực hiện so sánh cặp giữa các tiêu chí ($C_1, C_2, \dots, C_n$) và các phương án ($PA_1, PA_2, \dots, PAm$). Sau đó, AHP định lượng hóa các đánh giá chủ quan thành trọng số ưu tiên. Quy trình tính toán này cho phép xác định phương án tối ưu dựa trên mức độ thỏa mãn mục tiêu tổng thể một cách khoa học và logic. Quy trình AHP được thực hiện qua các bước chuẩn hóa toán học nghiêm ngặt. Đầu tiên, thiết lập ma trận so sánh cặp dựa trên thang đo điểm của (SAATY, 1987) (1 - 9). Trọng số ưu tiên (w_i) được xác định bằng cách bình quân hóa các giá trị đã chuẩn hóa theo hàng từ ma trận cột. Một bước bắt buộc trong nghiên cứu khoa học là kiểm tra tính logic của dữ liệu thông qua tỷ số nhất quán (CR). Giá trị $CR \leq 10\%$ được xem là đạt yêu cầu, đảm bảo các đánh giá từ chuyên gia không mang tính ngẫu nhiên. Ngược lại, nếu chỉ số này vượt ngưỡng, ma trận so sánh cần được tái thiết lập để đảm bảo độ tin cậy và tính chính xác cho các quyết định chiến lược trong chuỗi cung ứng.

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Kết quả và thảo luận

Với quy mô 1.000 ha, Gò Công là vùng nguyên liệu chiến lược. Việc chuẩn hóa quy trình logistics khép kín kết hợp kiểm soát nghiêm ngặt các chỉ số kỹ thuật theo thời vụ giúp tối ưu hóa chuỗi giá trị và nâng cao năng lực cạnh tranh cho dưa hấu xuất khẩu.

4.2. Kết quả nghiên cứu

4.2.1. Áp dụng phương pháp SWOT (Bảng 1)

4.2.2. Áp dụng phương pháp AHP

Từ ma trận SWOT, nghiên cứu xác định lại các tiêu chí đánh giá chính, bao gồm: chất lượng, giá, vận chuyển, canh tác và dịch vụ. Đồng thời, xác định 3 thị

Bảng 1. Ma trận phân tích SWOT về xuất khẩu dưa hấu tại Gò Công

4 tiêu chí	Đặc điểm
Strengths	Điều kiện khí hậu nhiệt đới gió mùa phù hợp. Nguồn lao động dồi dào và giá rẻ. Diện tích đất trồng lớn.
Weaknesses	Thiếu công nghệ sau thu hoạch (hao hụt cao). Hạ tầng logistics chưa phát triển. Nhận thức thương hiệu thấp trên thị trường quốc tế.
Opportunities	Nhu cầu tiêu thụ dưa hấu ngày càng tăng (đặc biệt châu Á). Các hiệp định thương mại tự do. Phát triển thương mại điện tử. Nhu cầu về thực phẩm an toàn và trái cây tươi.
Threats	Biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng. Dịch bệnh và biến động giá cả. Rào cản phi thuế quan và tiêu chuẩn chất lượng cao. Cạnh tranh gay gắt từ các nước xuất khẩu khác và cạnh tranh nội địa.

trường tiềm năng là Trung Quốc, Nhật Bản và Hoa Kỳ. Trong đó: A: Nhật Bản; B: Hoa Kỳ và C: Trung Quốc. (Bảng 2)

$$CR = \frac{CI}{RI} = \frac{0.109078}{0.9} = 0.097391 < 10\% \text{ đạt yêu cầu}$$

Bảng 2. Ma trận chuẩn hóa tiêu chí có trọng số

Tiêu chí chính	Chất lượng	Giá	Vận chuyển	Canh tác	Dịch vụ	Trọng số
Chất lượng	0.544159	0.591873	0.504716	0.347490	0.393939	0.476436
Giá	0.235802	0.246614	0.367066	0.347490	0.282828	0.295960
Vận chuyển	0.089182	0.064589	0.076472	0.220077	0.161616	0.122387
Canh tác	0.060462	0.043294	0.024471	0.057915	0.111111	0.059451
Dịch vụ	0.070395	0.053629	0.027275	0.027027	0.050505	0.045766
Trọng số	1.000000	1.000000	1.000000	1.000000	1.000000	1.000000

Nguồn: Từ kết quả nghiên cứu

Bảng 3. Ma trận chuẩn hóa tiêu chí chất lượng

CHẤT LƯỢNG	A	B	C	Trọng số
A	0.090909	0.189189	0.400000	0.226699
B	0.454545	0.135135	0.100000	0.229894
C	0.454545	0.675676	0.500000	0.543407
Tổng	1.000000	1.000000	1.000000	1.000000
CR = 0.070077				

Nguồn: Từ kết quả nghiên cứu

Bảng 4. Ma trận chuẩn hóa tiêu chí giá

GIÁ	A	B	C	Trọng số
A	0.090909	0.189189	0.400000	0.226699
B	0.454545	0.135135	0.100000	0.229894
C	0.454545	0.675676	0.500000	0.543407
Tổng	1.000000	1.000000	1.000000	1.000000
CR = 0.022293				

Nguồn: Từ kết quả nghiên cứu

Bảng 5. Ma trận chuẩn hóa tiêu chí vận chuyển

VẬN CHUYỂN	A	B	C	Trọng số
A	0.07143	0.25	0.12195	0.14779
B	0.57143	0.125	0.14634	0.28092
C	0.35714	0.625	0.73171	0.57128
Tổng	1	1	1	1
CR= 0.060531				

Nguồn: Từ kết quả nghiên cứu

Bảng 6. Ma trận chuẩn hóa tiêu chí cạnh tác

CANH TÁC	A	B	C	Trọng số
A	0.071429	0.069767	0.200000	0.113732
B	0.357143	0.348837	0.600000	0.435327
C	0.571429	0.581395	0.200000	0.450941
Tổng	1.000000	1.000000	1.000000	1.000000
CR= 0.057366				

Nguồn: Từ kết quả nghiên cứu

Bảng 7. Ma trận chuẩn hóa tiêu chí dịch vụ

DỊCH VỤ	A	B	C	Trọng số
A	0.111111	0.363636	0.111111	0.195286
B	0.333333	0.090909	0.222222	0.215488
C	0.555556	0.545455	0.666667	0.589226
Tổng	1.000000	1.000000	1.000000	1.000000
CR = 0.029636				

Nguồn: Từ kết quả nghiên cứu

Bảng 8. Nhân ma trận tiêu chí với vecto có độ ưu tiên

	CHẤT LƯỢNG	GIÁ	VẬN CHUYỂN	CANH TÁC	DỊCH VỤ	TỔNG
W _j	0.476436	0.295960	0.122387	0.059451	0.045766	1.000000
A	0.226690	0.193152	0.147793	0.113732	0.195286	0.198955
B	0.229894	0.250215	0.280923	0.435327	0.215488	0.253707
C	0.543407	0.556632	0.571283	0.450941	0.589226	0.547332

Nguồn: Từ kết quả nghiên cứu

A = 0.476436*0.226690 + 0.295960*0.193152
+ 0.122387*0.147793 + 0.059451*0.113732
+ 0.045766*0.195286 = 0.198955
B = 0.476436*0.229894 + 0.295960*0.250215
+ 0.122387*0.280923 + 0.059451*0.435327
+ 0.045766*0.215488 = 0.253707
C = 0.476436*0.543407 + 0.295960*0.556632
+ 0.122387*0.571283 + 0.059451*0.450941
+ 0.045766*0.589226
= 0.547332 => MAX

Dựa trên nội dung Bảng 8, tác giả nhận thấy thị trường Trung Quốc hội tụ lợi thế cạnh tranh vượt trội nhờ quy mô tiêu dùng lớn và sự tương thích về thị hiếu đối với dưa hấu Gò Công. Lợi thế địa chính trị giúp tối ưu hóa chi phí và thời gian vận chuyển đa phương thức. Kết hợp cùng các hiệp định FTA và kinh nghiệm giao thương lâu năm, đây là thị trường mục tiêu chiến lược giúp gia tăng hiệu quả

xuất khẩu thông qua việc tận dụng ưu đãi thuế quan và quy trình hải quan thuận lợi.

5. Kết luận và kiến nghị

Nghiên cứu ứng dụng mô hình kết hợp SWOT - AHP đã xác định chất lượng, giá cả và năng lực vận hành logistics là các tiêu chí cốt lõi định hình hiệu quả xuất khẩu. Kết quả xếp hạng khẳng định Trung Quốc là thị trường chiến lược nhờ ưu thế về địa chính trị và sự tương thích thị hiếu. Để tối ưu hóa chuỗi giá trị, tác giả đề xuất mô hình liên kết 3 bên (Nhà nước, doanh nghiệp và nông dân) tập trung vào: Chuẩn hóa giống và kỹ thuật canh tác GlobalGAP; đầu tư công nghệ sau thu hoạch nhằm giảm tỷ lệ hao hụt; và hiện đại hóa hạ tầng logistics xuyên biên giới. Việc xây dựng chuỗi cung ứng khép kín và tăng cường xúc tiến thương mại là giải pháp then chốt để nâng cao năng lực cạnh tranh bền vững cho thương hiệu dưa hấu Gò Công ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Trần Tuấn Anh, Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Văn An, Nguyễn Thị Hương, Trần Kim Ngọc, Hoàng Thị Tuyết & Trần Phương Ly (2025). Đánh giá khả năng thích ứng của một số giống dưa hấu trong điều kiện đất bị xâm nhập mặn tại tỉnh Tiền Giang. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam, 1(161), 118-122.

Kangas, J., Pesonen, M., Kurttila, M., & Kajanus, M. (2001). A’WOT: Integrating the AHP with SWOT analysis. In Proceedings of the International Symposium on the Analytic Hierarchy Process (ISAHP) (pp. 1-6). Berne, Switzerland.

Fahrettin Eldemir, F. (2016). Third Party Logistics (3PL) Provider Selection with AHP Application. Third Party Logistics (3PL) Provider Selection with AHP Application, 2016, 3.

Okan Tuna, O. (2021). Investigating logistics-related food loss drivers: A study on fresh fruit and vegetable supply chain. Investigating logistics-related food loss drivers: A study on fresh fruit and vegetable supply chain, 2021, 1.

Kerem Toker, K. (2012). Application of Combined SWOT and AHP: A Case Study for a Manufacturing Firm. Application of Combined SWOT and AHP: A Case Study for a Manufacturing Firm, 2012, 2.

Mikko Kurttila, M. (2017). An AHP-based framework for logistics operations in distribution centre. An AHP-based framework for logistics operations in distribution centre, 2017, 2.

SAATY, R. W. (1987). THE ANALYTIC HIERARCHY PROCESS-WHAT IT IS AND HOW IT IS USED . Math Modelling, 161-176.

Nixon, M. M. (2010). Exploring SWOT analysis - where are we now? A review of academic research from the last decade. Journal of Strategy and Management, 2020, 215-251.

Ngày nhận bài: 5/3/2026
Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 20/3/2026
Ngày chấp nhận đăng bài: 8/4/2026

ASSESSING POTENTIAL EXPORT MARKETS
FOR GO CONG WATERMELONS
USING AHP AND SWOT ANALYSIS

● DO TAN KHOA
Hong Bang International University
Email: khoadt@hiu.vn

ABSTRACT:

This study evaluates and identifies potential export markets for Go Cong watermelons in Tien Giang province by applying an integrated model that combines the Analytic Hierarchy Process (AHP) and the SWOT matrix. Drawing on export data from 2021 to 2023, together with an analysis of internal and external environmental factors, including natural conditions, logistics infrastructure, and product-specific technical characteristics, the study develops a system of evaluation criteria comprising quality, price, transportation capacity, services, and cultivation techniques. The weighted results generated from the SWOT-AHP model indicate that China is currently the most promising and suitable export market for Go Cong watermelons. The main scientific contribution of this study lies in constructing a quantitative framework for structuring strategic factors, thereby providing an objective basis for managers and enterprises in selecting and formulating export market strategies

Keywords: watermelon exports, SWOT, Analytic Hierarchy Process, logistics system.